|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH QUẢNG TRỊ  **SỞ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**DỰ THẢO (Lần 1)**

**BÁO CÁO**

**Về việc đánh giá tình hình thực hiện định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSĐP năm 2017, áp dụng cho giai đoạn 2017-2021 và xây dựng định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSĐP năm 2022**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan;

Sở Tài chính đã phối hợp với Sở, ngành và các địa phương xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh số 23/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018. Qua trình thực hiện định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số hạn chế cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung để trình cấp có thẩm quyền hoàn thiện định mức năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách mới. Thực hiện quy định của Luật NSNN, Sở Tài chính đã có văn bản đề nghị các Sở, ngành và các địa phương đánh giá những ưu điểm, tồn tại về định mức năm 2017, đề xuất phương án xây dựng định mức phân bổ năm 2022 áp dụng cho giai đoạn ổn định ngân sách mới.

Trên cơ sở ý kiến đánh giá của các đơn vị, địa phương và thực tế thực hiện công tác quản lý NSNN; Sở Tài chính kính báo cáo UBND tỉnh, HĐND tỉnh tình hình thực hiện định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSĐP năm 2017, áp dụng thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2021 và đề xuất xây dựng định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSĐP năm 2022, áp dụng cho giai đoạn 2022-2025 với các nội dung như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐỊNH MỨC PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NSĐP NĂM 2017**

**1. Tình hình triền khai định mức chi thường xuyên NSĐP năm 2017**

Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSĐP năm 20217 được HĐND tỉnh ban hành tại Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 về Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 và định mức chi thường xuyên NSĐP năm 2017; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018; kéo dài thực hiện sang năm 2021 theo Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 09/12/2020[[1]](#footnote-1) trên cơ sở Nghị quyết số 122/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội kỳ họp thứ 9, khóa XIV. Đồng thời, lùi thời gian ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên sang năm 2021 để áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách mới.

Hàng năm, căn cứ Chỉ thị của của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán NSNN; Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN hàng năm, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm. Sở Tài chính đã có văn bản hướng dẫn các cơ quan đơn vị thực hiện việc lập dự toán ngân sách theo quy định của Luật NSNN, các văn bản hướng dẫn và theo định mức phân bổ dự toan chi thường xuyên ngân sách đã được HĐND tỉnh quyết nghị.

Nhìn chung, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSĐP trong giai đoạn 2017-2020, kéo dài áp dụng đến hết năm 2021 đã được UBND tỉnh, Sở Tài chính tổ chức triển khai đến các Sở, ban, ngành, các cơ quan Đảng, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị dự toán ngân sách tổ chức thực hiện theo quy định.

**2. Đánh giá chung kết quả đạt được**

a) Kết quả đạt được:

- Hệ thống định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSĐP theo Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh[[2]](#footnote-2); Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh[[3]](#footnote-3) là căn cứ quan trọng, chủ yếu để xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2017 (năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách); là căn cứ để cấp có thẩm quyền quyết định phân bổ dự toán cho các đơn vị dự toán cấp tỉnh, quyết định số bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố theo quy định của Luật NSNN.

- Phân bổ ngân sách theo Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016, Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh về cơ bản đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách tỉnh và ngân sách từng huyện, thị xã, thành phố trong giai đoạn 2017-2021; đảm bảo thực hiện được các chủ trương của Đảng, chế độ, chính sách Nhà nước đã ban hành, đáp ứng cơ bản nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển của từng ngành, lĩnh vực, từng địa phương; đồng thời tạo điều kiện cho các huyện, thị xã, thành phố chủ động xây dựng và quyết định ngân sách của cấp mình, khuyến khích tăng cường công tác quản lý tài chính ngân sách, phấn đấu tăng thu, tiết kiệm chi, sử dụng ngân sách hiệu quả, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh.

- Tăng tính công khai, minh bạch trong phân bổ, sử dụng NSNN; định mức đã thể hiện sự ưu tiên đối với các vùng sâu miền núi, huyện đảo, địa bàn đơn vị hành chính cấp xã giáp biên giới.

- Việc xây dựng tiêu chí phân bổ ngân sách cơ bản theo các tiêu chí được xác định cụ thể, rõ ràng, đơn giản, dễ thực hiện và dễ kiểm tra, đảm bảo tính công bằng, hợp lý trong phân bổ ngân sách.

- Việc áp dụng định mức phân bổ đã nâng cao thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong giai đoạn 2017-2021.

c) Hạn chế, khó khăn:

- Hệ thống định mức đáp ứng cơ bản nhu cầu chi hoạt động thường xuyên. Tuy nhiên, một số chế độ chính sách của Nhà nước ban hành sau năm 2017 chưa được tính đến khi xây dựng định mức phân bổ.

- Định mức phân bổ chỉ mới tính đến mức lương cơ sở 1.210.000 đồng, trong khi đó, Chính phủ đã ban hành mức lương cơ sở mới và hiện nay là mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng.

- Định mức chi hoạt động còn thấp so với nhu cầu chi thực tế và không được điều chỉnh tăng theo tốc độ trượt giá trong giai đoạn 2017-2021 (chỉ số giá bình quân giai đoạn 2017-2020 của tỉnh là 102,95%); đồng thời một số chế độ được ban hành trong giai đoạn 2017-2021 làm tăng chi hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

**3. Đánh giá kết quả thực hiện định mức phân bổ chi thường xuyên NSNN năm 2017 đối với các Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh**

3.1. Đối với lĩnh vực chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể:

a) Những kết quả đạt được:

- Dự toán chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể hằng năm được phân bổ, gồm: các khoản chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương tính theo số biên chế được giao; các khoản chi theo định mức và các khoản chi đặc thù ngoài định mức để thực hiện các nhiệm vụ mang tính riêng biệt, đột xuất, các nhiệm vụ đặc thù được cấp có thẩm quyền giao, … cơ bản đảm bảo hoạt động bộ máy và thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên của các cơ quan, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ chính trị trong năm.

- Là cơ sở pháp lý để xây dựng dự toán chi NSNN hằng năm, là cơ sở để các cơ quan, đơn vị phân bổ cho các đơn vị trực thuộc, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; góp phần tăng sự chủ động, linh hoạt cho các cơ quan trong phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí, có kế hoạch chi tiêu, khuyến khích thực hiện tiết kiệm để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức và tăng kinh phí cho các nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan.

- Định mức chi thường xuyên đã kết cấu tương đối đầy đủ các nhiệm vụ chi đảm bảo duy trì hoạt động và nhiệm vụ thường xuyên mang tính chất chung của các cơ quan, đơn vị; ngoài ra bố trí kinh phí ngoài định mức để thực hiện các nhiệm vụ mang tính đặc thù riêng biệt của từng cơ quan đơn vị (như HĐND, UBND tỉn, cơ quan Đảng, …); phương pháp tính định mức theo từng bậc quy mô biên chế đảm bảo sự phù hợp hơn, công bằng hơn giữa các cơ quan, đơn vị có quy mô số lượng biên chế khác nhau.

b) Hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, định mức phân bổ chi thường xuyên còn thấp, chưa được điều chỉnh kịp thời để phù hợp với những thay đổi về cơ chế, chính sách cũng như tình hình kinh tế - xã hội chung của đất nước, như:

- Định mức chi thường xuyên chưa được điều chỉnh tăng tương ứng với tình hình thực tế: Định mức chi thường xuyên năm 2017 đã kết cấu chung nhiều nhiệm vụ chi thường xuyên như: đoàn ra đoàn vào, tổ chức hội nghị hội thảo, ,… nhưng do khó khăn trong cân đối ngân sách địa phương, định mức chi thường xuyên cơ bản giữ ổn định từ năm 2017 đến năm 2021, không được điều chỉnh tăng. Do đó, thực tế hàng năm ngân sách tỉnh đã hỗ trợ ngoài định mức cho các cơ quan, đơn vị trong phương án phân bổ ngân sách hàng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách.

3.2. Sự nghiệp giáo dục, đào tạo - dạy nghề

a) Những kết quả đạt được:

- Định mức phân bổ chi sự nghiệp giáo dục đã cơ bản đáp ứng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên cho các cơ sở giáo dục công lập, chi hoạt động chuyên môn ngành, chi thực hiện các chế độ chính sách.

- Việc phân bổ và giao dự toán cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo - dạy nghề hàng năm đảm bảo bằng và cao hơn chỉ tiêu Trung ương giao.

b) Hạn chế:

- Định mức chi sự nghiệp giáo dục chưa tính đến sản phẩm đầu ra.

3.3. Đối với các lĩnh vực sự nghiệp khác:

a) Những kết quả đạt được:

- Định mức phân bổ đã phân định rõ việc phân bổ cho các đơn vị sự nghiệp công lập, các nhiệm vụ hoạt động chung của ngành, đảm bảo hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định; đồng thời, đáp ứng được chính sách an sinh xã hội do Trung ương và tỉnh ban hành.

- Ngân sách nhà nước giảm cấp chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp công lập đối với các khoản chi đã được kết cấu vào giá dịch vụ theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ của từng lĩnh vực sự nghiệp công.

- Mức kinh phí ngân sách bố trí chi thường xuyên hàng năm cho các đơn vị trên cơ sở yêu cầu các đơn vị phấn đấu nâng mức tự trang trải nhu cầu chi từ nguồn thu của mình để dành nguồn ưu tiên bố trí cho những đơn vị có nguồn thu hạn chế, hoạt động chủ yếu bằng nguồn ngân sách nhà nước.

- Kinh phí hoạt động sự nghiệp được tính toán căn cứ nhiệm vụ được giao, tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương được HĐND tỉnh quyết định trong phương án phân bổ ngân sách tỉnh.

b) Hạn chế:

- Định mức phân bổ chưa tính đến sản phẩm đầu ra, chưa tính tới lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ sự nghiệp công tiến tới nhà nước thực hiện đặt hàng kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo danh mục và giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

- Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công, định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công còn chậm và chưa hoàn thành, dẫn đến việc xây dựng định mức phân bổ dự toán cho các đơn vị sự nghiệp công lập gặp khó khăn.

- Định mức phân bổ chi cho các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực văn hóa, thông tin, phát thanh - truyền hình chưa xác định theo sản phẩm đầu ra, cơ chế nhà nước đặt hàng cung cấp dịch vụ công theo danh mục và giá dịch vụ công; chưa khuyến khích đơn vị tăng thu, giảm chi ngân sách.

**4. Đánh giá kết quả thực hiện định mức phân bổ chi thường xuyên NSĐP năm 2017 đối với các huyện, thành phố, thị xã**

a) Những kết quả đạt được:

- Tiêu chí chính phân bổ chi thường xuyên của ngân sách Trung ương đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là theo tiêu chí dân số (cơ cấu dân số, dân số trong độ tuổi đi học, tỷ lệ người nghèo,...). Tuy nhiên, tỉnh Quảng Trị là một tỉnh có quy mô dân số ít, mật độ phân bổ không đồng đều nên định mức năm 2017 không lấy tiêu chí dân số làm tiêu chí phân bổ cho các huyện, thành phố, thị xã để đảm bảo tính công bằng, hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

- Định mức phân bổ chủ yếu theo số biên chỉ tiêu biên chế chế hành chính, số người làm việc và hợp đồng lao động được cấp có thẩm quyền giao; các tiêu chí bổ sung phân bổ ngân sách đối với từng lĩnh vực đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực; tiêu chí đặc thù; vùng miền núi, hải đảo và vùng còn lại để đảm bảo bố trí kinh phí hoạt động phù hợp thực tế như:

+ Đối với lĩnh vực chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể được phân bổ theo tiêu chí biên chế chế hành chính, số người làm việc và hợp đồng lao động được cấp có thẩm quyền giao; định mức tính theo từng bậc quy mô biên chế (các huyện đồng bằng: 12 triệu đồng; huyện Đakrông: 14 triệu đồng; huyện Hướng Hóa: 14,4 triệu đồng; huyện đảo Cồn Cỏ: 20 triệu đồng); cơ quan, đơn vị có số lượng biên chế ít (từ 3 người trở xuống) thì định mức phân bổ được tính thêm 03 triệu đồng/biên chế/năm cơ bản phù hợp hơn, đảm bảo công bằng hơn so với hệ thống định mức giai đoạn trước. Đồng thời, có tiêu chí bổ sung phân bổ ngân sách thêm cho ngân sách địa phương, tính theo đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có phân theo vùng, tạo điều kiện cho các địa phương địa bàn rộng, có nhiều đơn vị hành chính cấp xã có thêm nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn.

+ Đối với lĩnh vực chi sự nghiệp giáo dục: Thực hiện tiêu chí đảm bảo cơ cấu 82% chi lương, các khoản có tính chất lương; 18% chi hoạt động; thực hiện tiêu chí bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách địa phương để thực hiện chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; hỗ trợ học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.

+ Đối với lĩnh vực chi sự nghiệp văn hóa thông tin, phát thanh truyền hình, thể dục thể thao, được hỗ trợ thêm kinh phí cho đội thông tin lưu động; hỗ trợ phân bổ theo đơn vị đài huyện; trạm phát lại vùng cao, hải đảo.

+ Đối với lĩnh vực quốc phòng an ninh, các địa phương có xã biên giới đất liền, hải đảo, định mức phân bổ hỗ trợ thêm kinh phí để thực hiện nhiệm vụ an ninh quốc phòng trên địa bàn.

+ Đối với định mức phân bổ chi sự nghiệp đảm bảo xã hội, có định mức hỗ trợ thêm kinh phí để thực hiện các chính sách chế độ như: kinh phí trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội; chi hoạt động cứu trợ xã hội; hoạt động điều tra hộ nghèo, cung cầu lao động; chăm sóc các nghĩa trang liệt sỹ.

Việc phân bổ này cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn; tăng tính chủ động, tích cực cho địa phương; tạo thêm thu nhập cho cán bộ, công chức do việc tiết kiệm chi phí hoạt động nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đã được phân cấp.

- Tuy trong thời kỳ ổn định 2017-2021, không tăng định mức nhưng hàng năm ngân sách tỉnh đã hỗ trợ bổ sung có mục tiêu thêm cho các địa phương này một phần kinh phí theo khả năng của ngân sách tỉnh để hỗ trợ giảm bớt khó khăn của các huyện, thành phố, thị xã.

b) Một số khó khăn:

- Định mức phân bổ chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể: Mặc dù đã quy định tiêu chí bổ sung đảm bảo chi hoạt động, tuy nhiên việc đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về quản lý nhà nước đối với tất cả các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn còn khó khăn.

- Định mức phân bổ chi sự nghiệp văn hóa - thông tin, thể dục thể thao: Để phù hợp với thực tế, cần tăng định mức đảm bảo kinh phí thực hiện hoạt động này ở các huyện, thành phố, thị xã; tiếp tục hỗ trợ định mức chi cho đội thông tin lưu động; chế độ đối với huấn luận viên, vận động viên.

- Định mức phân bổ chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: Để phù hợp với thực tế, cần nâng mức hỗ trợ đối với vùng miền núi để có thêm kinh phí phủ sóng phát thanh, truyền hình vùng khó khăn.

- Định mức phân bổ chi quốc phòng, an ninh: Tiếp tục ưu tiên phân bổ thêm kinh phí đối với các xã biên giới để có thêm kinh phí thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

- Định mức phân bổ chi sự nghiệp kinh tế: Định mức phân bổ được tính theo tỷ lệ tăng 10% định mức năm 2016, đồng thời các địa phương được bổ sung thêm một phần kinh phí đối với đô thị loại III, IV, V. Tuy nhiên, một số địa phương có kiến nghị tăng mức chi cho lĩnh vực này cho phù hợp với thực tế.

- Định mức phân bổ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: Định mức quy định hiện nay không thấp hơn định mức Trung ương giao. Một số địa phương có kiến nghị bổ sung tiêu chí định mức sự nghiệp môi trường đối với cấp xã.

**II. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN XÂY DỰNG ĐỊNH MỨC CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NĂM 2022**

**1. Mục đích, yêu cầu**

- Thúc đẩy cơ cấu lại thu - chi NSNN và nợ công theo đúng Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 19/6/2017 của Chính phủ, tiết kiệm triệt để chi thường xuyên, thực hiện sắp xếp bộ máy quản lý hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp huyện, xã, tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, thực hiện đề án CCTL theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; cải cách hành chính nâng cao chất lượng dịch vụ công, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước; góp phần đổi mới quản lý tài chính đối với khu vực sự nghiệp công để giảm mức hỗ trợ trực tiếp cho đơn vị sự nghiệp công lập, tăng nguồn đảm bảo chính sách hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách tiếp cận các dịch vụ sự nghiệp công, khuyến khích xã hội hoá, huy động các nguồn lực xã hội để phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên phải rõ ràng, đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện và kiểm tra; đảm bảo công bằng, công khai và minh bạch.

- Việc xây dựng hệ thống định mức phân bổ chi thường xuyên NSNN phải đảm bảo góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng hàng năm và cả giai đoạn 2021-2025 của tỉnh, cũng như từng cơ quan, đơn vị và từng địa phương.

- Khắc phục hạn chế của định mức phân năm 2017, áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2021.

**2. Khó khăn về nguồn thực hiện xây dựng định mức chi thường xuyên NSĐP năm 2022**

Kết quả thảo luận dự toán năm 2022 với Bộ Tài chính theo định mức chi thường xuyên NSĐP năm 2022 ban hành tại Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 của UBTV Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022: **Dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Quảng Trị theo định mức năm 2022 thấp hơn mặt bằng dự toán chi thường xuyên năm 2021 Trung ương giao** (sau khi xác định lại). Mặt khác năm 2022 vẫn phải đảm bảo nguồn để chi nhiệm vụ chung, thực hiện các chương trình, đề án của tỉnh, các chính sách theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành. Do đó việc cân đối nguồn để điều chỉnh định mức phân bổ năm 2022 hạn hẹp và hết sức khó khăn.

**2. Giải pháp thực hiện**

2.1. Giải pháp nguồn lực:

- Kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ, đề án của địa phương năm 2022 có thể phải bố trí giảm so với dự toán năm 2021 để cân đối nguồn cho việc điều chỉnh định mức phân bổ và thực hiện sắp xếp, bố trí trong quá trình điều hành ngân sách trong năm 2022.

- Dự toán bố trí cho các đơn vị, cấp tỉnh tập trung ưu tiên đảm bảo chế độ, chính sách và chi hoạt động theo định mức; thực hiện rà soát, cắt giảm các khoản kinh phí hỗ trợ ngoài định mức; thực hiện giảm, giản các nhiệm vụ chi đã dược cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc đã có chủ trương và thực hiện sắp xếp, bố trí trong quá trình điều hành ngân sách trong năm 2022.

- Huy động các nguồn kinh phí tiết kiệm chi, các nguồn kinh phí năm 2021 còn dư chuyển nguồn qua năm 2022 để cân đối dự toán NSĐP năm 2022.

- Tiết kiệm ngay từ khâu làm dự toán (giảm các khoản chi hội nghị, hội thảo, các đoàn đi; mua sắm …); đổi mới quản lý tài chính đối với khu vực sự nghiệp công để giảm mức hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách cho đơn vị sự nghiệp công lập.

- Các năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định, giao UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, điều chỉnh, bổ sung định mức phân bổ dự toán ngân sách cho phù hợp với khả năng của ngân sách.

**2.2. Giải pháp xây dựng định mức năm 2022:**

Tiếp tục kế thừa định mức phân bổ giai đoạn 2017-2021, đồng thời thực hiện một số nội dung chủ yếu sau:

- Đảm bảo nguồn thực hiện tiền lương 1,49 triệu đồng/tháng và đảm bảo các chế độ chính sách Trung ương, địa phương đã ban hành đến 01/10/2021.

- Nâng định mức phân bổ theo tiêu chí biên chế tăng bình quân khoảng 10%-30% so với Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND, ưu tiên lĩnh vực y tế, đảm bảo xã hội; an ninh, quốc phòng đối với địa bàn có giáp biên giới phù hợp với khả năng cân đối NSĐP.

- Sửa đổi, bổ sung các tiêu chí phụ hoặc bỏ các tiêu chí phụ của từng lĩnh vực cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Định mức chi thường xuyên chỉ để xác định tổng chi thường xuyên, trong đó chi tiết lĩnh vực giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ không thấp hơn mức Quốc hội quyết định.

- Trong thời kỳ ổn định ngân sách, ngân sách tỉnh hỗ trợ theo quy định đối với các chế độ, chính sách, nhiệm vụ chưa bố trí cân đối dự toán chi cân đối NSĐP năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách.

Sở Tài chính tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện định mức chi thường xuyên NSNN năm 2017, áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2021 và xây dựng định mức chi thường xuyên NSNN năm 2022, thực hiện trong thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, xin báo cáo UBND tỉnh, HĐND tỉnh./.

# **GIÁM ĐỐC**

# ***Nơi nhận:***

- HĐND tỉnh;

- UBND tỉnh ;

- Sở Tư pháp;

- Giám đốc, các PGĐ;

- Lưu: VT, QLNS.

# 

# **Lê Thị Thanh**

1. Số 86/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 về dự toán thu NSNN trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, chi NSĐP năm 2021. [↑](#footnote-ref-1)
2. Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020 và định mức chi thường xuyên NSĐP năm 2017. [↑](#footnote-ref-2)
3. Sửa đổi Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 và định mức chi thường xuyên NSĐP năm 2017 kèm theo Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. [↑](#footnote-ref-3)